

Số: 03/2023/QĐST-HNGĐ

YL, ngày 04 tháng 01 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 151/2022/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Danh T, sinh năm 2001.

Địa chỉ: Khu T, xã L, huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 2003.

Địa chỉ: Khu T, xã L, huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 12 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Danh T và chị Nguyễn Thị H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Nguyễn Thị H được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung là Nguyễn Danh Minh T, sinh ngày 14/12/2020 và Nguyễn Danh Minh T1, sinh ngày 14/12/2020. Anh Nguyễn Danh T cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Nguyễn Thị H mỗi con chung số tiền là 2.000.000đ (Hai triệu đồng)/tháng, cấp

định kỳ hàng tháng, kể từ ngày 01/01/2023 đến khi con chung thành niên. Anh Nguyễn Danh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Chị Nguyễn Thị H cùng các thành viên gia đình không ai được cản trở.

2.2. *Về tài sản chung; công nợ và công sức:* Anh Nguyễn Danh T và chị Nguyễn Thị H đều không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.3. *Về án phí sơ thẩm:* Anh Nguyễn Danh T tự nguyện chịu cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn và phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Tổng là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Xác nhận anh Nguyễn Danh T đã nộp đủ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai số AA/2020/0008498 ngày 19/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. *Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện YL;
- Chi cục THADS huyện YL;
- UBND xã L (vào sổ hộ tịch);
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Tuấn Anh